TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 96/2025/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 10 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 01/01/1960.

Căn cước công dân số: 095160002423, do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/07/2021.

Địa chỉ: Ấp LGA, HB, tỉnh Cà Mau.

* Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh ngày 01/01/1960.

Căn cước công dân số: 095060002915, do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/07/2021.

Địa chỉ: Ấp LGA, HB, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn T thống nhất xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn T thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội được Tòa án chấp nhận nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 7 - Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã nơi ĐKKH (xã Hòa Bình, tỉnh Cà Mau).

Lê Thị Mỹ Xuyến